

XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VỚI VIỆC TĂNG TRƯỞNG GDP BỀN VỮNG

GS, TS. Phạm Ngọc Kiểm

Phấn đấu nâng cao mức sống của dân cư là một trong những mục tiêu quan trọng mà toàn Đảng, toàn dân ta thường xuyên phấn đấu. Trong Di chúc của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng mong ước "... đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Với Việt Nam để đạt được mục tiêu trên đòi hỏi một quá trình phấn đấu qua nhiều thập kỷ.

Xuất phát từ đường lối cách mạng của đảng Cộng sản Đông Dương trước đây và đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay: Dân tộc độc lập, dân cày có ruộng, dân sinh hạnh phúc. Phấn đấu để nâng cao mức sống của dân cư vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển xã hội. Nó góp phần quan trọng để tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố khối liên minh công nông. Ở đây chúng tôi muốn đề cập tới mối quan hệ giữa xóa đói giảm nghèo với vấn đề tăng trưởng GDP bền vững.

Trên các phương tiện thông tin đại chúng, người thường đưa ra những thông tin về tỷ lệ nghèo đói khác nhau ở nước ta. Sự khác nhau này là do chuẩn mực đói nghèo khác nhau. Nếu theo tiêu chuẩn quốc tế thì năm 1992 tỷ lệ hộ đói nghèo là 58%. Đến năm 2000 tỷ lệ này chỉ còn trên 30%. Nếu theo tiêu chuẩn của Việt Nam thì năm 1992 tỷ lệ hộ đói nghèo là 30% và năm 2000 là 10% (theo tiêu chuẩn cũ) và 17% (theo tiêu chuẩn mới của Việt Nam). Tùy theo trình độ phát triển kinh tế của từng quốc gia trong từng thời gian cụ thể mà người ta đặt ra chuẩn mực của đói nghèo.

Theo tiêu chuẩn quốc tế những hộ đói nghèo là những hộ có thu nhập bình quân đầu người dưới 1 USD/ngày. Theo tiêu chuẩn cũ của Việt Nam: Những hộ đói

nghèo là những hộ có thu nhập bình quân đầu người dưới 55 nghìn đồng với miền núi và Trung du; dưới 70 nghìn đồng với vùng đồng bằng và dưới 90 nghìn đồng/ khẩu/tháng đối với thành thị. Theo tiêu chuẩn mới của Việt Nam các mức thu nhập tương ứng cho từng vùng được điều chỉnh là 70; 100; và 150 nghìn đồng/khẩu/tháng.

Trong kinh tế thị trường, nói đến vấn đề tăng trưởng GDP không chỉ tăng thêm lượng sản phẩm vật chất và dịch vụ cung cấp cho xã hội mà còn phải tiêu thụ được lượng sản phẩm vật chất và dịch vụ ấy. Điều đó có nghĩa là phải tăng cả hai phía cung và cầu. Nếu chỉ tăng thuần túy mặt cung thì sản xuất không phát triển được vì hàng hóa sản xuất ra bị ứ đọng, người sản xuất không thu hồi được vốn và tất nhiên dẫn đến con đường phá sản.

1. Xóa đói giảm nghèo xét trên giác độ tổng cung

Trên giác độ tổng cung, xóa đói giảm nghèo sẽ bơm thêm vào luồng cung hàng hóa và dịch vụ cho xã hội. Điều này được thể hiện:

Hầu hết các hộ đói nghèo do thiếu điều kiện để sản xuất. Người ta cần "cái cần câu cá hơn là xâu cá". Vì thế, Nhà nước đã cung cấp cho họ "cái cần câu cá" thông qua trợ cấp vốn xóa đói giảm nghèo để họ sản xuất, kinh doanh.

Những hộ dân cư thuộc nhóm đói nghèo thường mất cân đối nghiêm trọng giữa thu nhập và tiêu dùng: Thu nhập nhỏ hơn tiêu dùng. Vì thế, đối với nhóm hộ này thường xuyên tồn tại một mâu thuẫn trong việc phân chia thu nhập cho duy trì cuộc sống của hôm nay với việc đầu tư cho tương lai. Trong lúc hàng ngày cái bụng

còn đói thì làm sao người ta dám nghĩ đến đầu tư để mai sau mới được hưởng. Đối với họ, sự mất cân đối nghiêm trọng giữa các nguồn lực cho quá trình tái sản xuất: Lao động - Vốn - Đất đai. Xuất phát từ thực tế trên, Nhà nước đã đề ra nhiều chương trình khác nhằm tạo điều kiện để huy động nguồn lực tại chỗ: Đất đai, sức lao động, kinh nghiệm sản xuất của nhân dân địa phương để phát triển sản xuất. Các chương trình tạo được nhiều việc làm trong những năm qua như:

- Chương trình xóa đói giảm nghèo là một chương trình lớn của quốc gia, nó có tính chất chiến lược ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững của nước ta. Mục tiêu của chương trình này là giảm dần và xóa bỏ hộ đói; giảm hộ nghèo; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Mỗi năm phấn đấu giảm 3 - 4% hộ đói nghèo. Chương trình đã thu hút sự quan tâm không chỉ của nhân dân trong nước mà cả các tổ chức quốc tế. Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc, Ngân hàng thế giới và Ngân hàng phát triển.

- Dự án định canh, định cư tập trung chủ yếu vào hỗ trợ phát triển sản xuất, khai hoang, xây dựng đồng ruộng, làm nương xếp đá. Dự án này đã tạo điều kiện xây dựng các cơ sở hạ tầng để đồng bào dân tộc ít người rời bỏ phương thức sống du canh, du cư.

Du canh, du cư gắn với lối canh tác quảng canh, đốt rừng làm nương rẫy. Vì thế, đất màu bị rửa trôi. Chỉ sau vài năm canh tác làm cho độ màu mỡ của đất bị mất đi và thay thế vào đó là đất trống đồi núi trọc. Có những khu rừng nếu khai thác thì hàng mấy trăm năm sau may ra mới tái tạo lại được. Ví như, rừng trên núi đá của vùng rừng quốc gia Ba Bể. Để bảo vệ môi

trường sống các địa phương với sự trợ giúp của Nhà nước đã có phong trào vận động: "Hạ sơn". Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, trong 5 năm qua đã hỗ trợ định canh, định cư cho khoảng 118.000 hộ; tổ chức đi xây dựng vùng kinh tế mới 38.925 hộ; sắp xếp và ổn định cuộc sống cho 23.543 hộ di dân tự do. Định canh, định cư đồng nghĩa với việc chuyển từ nếp sống phân tán sang sống quần cư. Việc chuyển sang sống quần cư tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa điện về vùng sâu, vùng xa phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của dân cư. Nếu sống phân tán, hoặc du cư không thể nào thực hiện được mục tiêu điện khí hóa nông thôn. Điện về bản làng tạo điều kiện cho việc truyền thông: Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư để nông dân học tập kinh nghiệm và phương pháp sản xuất. Qua màn ảnh nhỏ họ học tập được kiến thức sản xuất mới và cũng biết được mức sống của các địa phương mà nuôi ý chí đổi kịp các đơn vị bạn. Sống quần cư còn tạo ra khả năng để giao lưu hàng hóa nội vùng và ngoại vùng. Nó có tác dụng khuyến khích dân nghèo nuôi chí làm giàu, tiếp cận và tham gia trực tiếp vào kinh tế thị trường.

- Chương trình 327 và 661

Hai chương trình này nhằm phủ xanh đất trống đồi núi trọc và trồng 5 triệu ha rừng. Chương trình trên không chỉ giải quyết vấn đề bảo vệ đất đai, cải tạo môi trường sống, nâng cao chất lượng cuộc sống qua quá trình làm sạch môi trường mà còn giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động vùng núi, Trung du và Tây nguyên. Hai chương trình này sẽ tạo ra sản phẩm hữu hình là gỗ cho nguyên liệu làm giấy; làm cột chống lò trong khai thác mỏ; là củi làm chất đốt và sản phẩm vô hình

đó bảo vệ môi trường, bảo vệ đất đai và giải quyết được nhiều vấn đề xã hội khác.

Chương trình 327 và 661 tạo điều kiện để các hộ nông dân sử dụng tốt hơn nguồn tiềm năng mà họ có lợi thế tuyệt đối về đất đai, về sức lao động để thực hiện mô hình nông lâm kết hợp để trồng cây ăn quả và cây công nghệ lâu năm trên diện tích có độ màu mỡ cao, trồng cây hàng năm dưới tán rừng khi cây trồng chưa khép tán. Đây là một biện pháp nhằm tạo điều kiện để thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp.

- Chương trình 135

Đại hội Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII đã xác định cần phải có chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở những vùng đặc biệt khó khăn. Để cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn (ĐBK) miền núi, vùng sâu, vùng xa tại quyết định 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 (gọi tắt là chương trình 135) là chương trình kinh tế - xã hội tổng hợp, thực hiện trên địa bàn các xã được công nhận là xã ĐBK. Cả nước có khoảng 1700 xã được xếp vào loại này.

Mục tiêu tổng quát của chương trình 135 là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc ở các xã ĐBK, tạo điều kiện để đưa các vùng này thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, chậm phát triển hòa nhập vào sự phát triển chung của cả nước, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc phòng. Để đạt được mục tiêu trên Nhà nước cấp vốn cho các xã này xây dựng cơ sở hạ tầng: Điện, đường, trường, trạm, thủy lợi. Trong giai đoạn I, chương trình đã chi hàng nghìn tỷ đồng để cho các xã thuộc diện này xây dựng các công trình

phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mỗi xã trong diện đều có vài ba công trình đã hoàn thành và đã đưa vào sử dụng như trường học, đường giao thông, hệ thống thủy lợi... Đến nay hầu hết các xã trong diện ĐBK đã có đường ô tô về tới trung tâm của xã. Thủy lợi, giao thông là những điều kiện rất cần thiết cho sự phát triển kinh tế. Nó thúc đẩy quá trình giao lưu hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho vùng sâu, vùng xa.

II. Xét trên giác độ tổng cầu

Trong nền kinh tế thị trường vấn đề tiêu thụ hàng hóa là mục tiêu tất quan trọng. Vì vậy, nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam đã có chính sách kích cầu. Nhìn chung ở nước ta, theo tính toán của các nhà thống kê, để tăng trưởng 1% GDP cần tăng trưởng tiêu dùng 2,1 đến 2,2% (kể cả tiêu dùng cho sản xuất và tiêu dùng cho đời sống). Khi khu vực kinh tế tư nhân phát triển sẽ làm tổng cầu tăng nhanh, thực hiện được chủ trương kích cầu của Nhà nước bởi:

Một là, do mở rộng sản xuất làm cho nhu cầu các yếu tố đầu vào gia tăng. Hai là, thu nhập của hộ dân cư tăng lên do:

- Số người lao động và thời gian làm việc tăng

- Sản xuất phát triển làm cho thu nhập của lao động tăng thêm.

Phần thu nhập tăng thêm lại được chia làm hai phần: Một phần bổ sung cho tiêu dùng và một phần bổ sung cho tiết kiệm. Những đồng thu nhập tăng thêm cuối cùng đó gọi là thu nhập cận biên và tỷ lệ phân chia nó thành hai phần về số tương đối gọi là tỷ lệ tiêu dùng cận biên (MPC) và tỷ lệ tiết kiệm cận biên (MPS). Sự phân chia MPC và MPS không giống nhau giữa các mức độ thu nhập. $MPC + MPS = 1$.

Khi đầu tư cho xóa đói giảm nghèo thu nhập của tầng lớp có thu nhập thấp được cải thiện. Đối với tầng lớp này lại có tỷ lệ tiêu dùng cận biên lớn hơn và tỷ lệ tiết kiệm cận biên của họ lại nhỏ hơn so với tầng lớp có thu nhập cao. Họ mua sắm nhu yếu phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu cho cuộc sống hàng ngày và những đồ dùng lâu bền cấp thấp hơn vốn tầng lớp trên đã thỏa mãn. Đây là điều kiện thuận lợi để tiếp tục sản xuất những mặt hàng vốn phù hợp với trình độ kỹ thuật sản xuất của ta hiện nay không có khả năng tiêu thụ trên thị trường quốc tế. Nó tạo điều kiện mở rộng số nhân của sản xuất.

$$\text{Số nhân của sản xuất} = \frac{\text{Đầu tư tăng thêm}}{1 - \text{MPC}} \quad \text{hoặc}$$

$$\text{Số nhân của sản xuất} = \frac{\text{Đầu tư tăng thêm}}{\text{MPS}}$$

Theo công thức trên, số nhân của sản xuất tỷ lệ thuận với đầu tư tăng thêm nhưng tỷ lệ nghịch với MPS. Với lượng đầu tư phát triển xã hội tăng lên là cố định thì một khi tỷ lệ tiết kiệm cận biên càng nhỏ sẽ có tác động càng lớn đến tổng cung, nó làm cho tổng cung tăng nhanh.

Những năm qua Nhà nước đã bơm thêm vào tổng luồng đầu tư cho chiến lược xóa đói giảm nghèo khá nhiều. Từ năm 1992 đến nay Nhà nước đã đầu tư cho chương trình XĐGN khoảng 21000 tỷ đồng. Trong hai năm 1999 - 2000, đã chi 9.600 tỷ đồng, trong đó ngân sách Nhà nước chi khoảng 3.000 tỷ đồng; nguồn vốn lồng ghép của các chương trình có liên quan khoảng 800 tỷ đồng; huy động từ cộng đồng khoảng 300 tỷ đồng. Ngân hàng phục vụ người nghèo sau 5 năm hoạt động (tính đến 31 - 11 - 2001) đã giải

ngân được 6,724 triệu lượt hộ nghèo, hộ chính sách vay 11677 tỷ đồng.

Ở các tỉnh miền núi đặc biệt khó khăn, ngoài số tiền do ngân sách Nhà nước cấp, số tiền ngân hàng phục vụ người nghèo cho vay, tỉnh còn chi ngân sách địa phương để hỗ trợ. Chẳng hạn, ở Hà Giang hàng năm giải ngân sách của tỉnh dành hàng chục tỷ đồng để hỗ trợ giống lúa lai, ngô lai cho các hộ thuộc các xã ĐBKK. Đối với hộ đói, tỉnh hỗ trợ (không hoàn lại) giống lúa, ngô, phân bón. Tỉnh còn hỗ trợ 70% giống cây hồng không hạt, táo, lê; hỗ trợ hơn 5 triệu đồng/ha nương xếp đá hoặc ruộng nương khai hoang. Ở vùng cao của Hà Giang, chương trình XĐGN thực hiện mục tiêu: 1 con bò, 1 mái nhà, 1 bể nước / hộ bằng ngân sách địa phương hỗ trợ và ngân hàng phục vụ người nghèo cho vay với lãi suất do ngân sách hỗ trợ. Nhà nước đã đầu tư xây dựng cho các vùng nghèo, xã nghèo xây dựng 6500 công trình cơ sở hạ tầng. Dự án hỗ trợ người nghèo về y tế, giáo dục đã cấp trên 1,2 triệu thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cấp thẻ và giấy khám chữa bệnh miễn phí cho 3 triệu lượt người, thực hiện miễn giảm học phí cho 1,3 triệu học sinh nghèo. Nhà nước bắt đầu thực hiện miễn cho hộ nghèo và giảm 50% thuế sử dụng đất nông nghiệp. Dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn đã hỗ trợ đời sống cho 20.000 hộ đồng bào dân tộc, 90.000 hộ được vay vốn với lãi suất 0%...

Với những đầu tư lớn của Nhà nước cho các hộ nghèo trong mấy năm qua đã tạo ra công ăn việc làm, tăng thu nhập, trong đó MPS của các hộ đói nghèo rất nhỏ bé làm cho số nhân của sản xuất lớn. Vì thế, nó đã tạo cơ sở cho GDP của nước tăng trưởng nhanh trong một thời gian dài.